

Số: 236/2022/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 07 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2022/TLST-HNGĐ về việc “Ly hôn, nuôi con chung” giữa:
 - Nguyên đơn: Bà Phạm Hồng Y, sinh năm 1987. Địa chỉ: đường Đ, phường P, quận L, tp. Đà Nẵng.
 - Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1985. Địa chỉ: đường Đ, phường P, quận L, tp. Đà Nẵng.
- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tổ tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Hồng Y và ông Nguyễn Ngọc S (Giấy đăng ký kết hôn số 20, quyển số 01 ngày 13/4/2009 do Ủy ban nhân dân xã Duy TA, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam cấp).
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Hồng Y và ông Nguyễn Ngọc S thuận tình ly hôn
 - Về con chung: Bà Phạm Hồng Y và ông Nguyễn Ngọc S có 02 con chung: cháu Nguyễn Ngọc Quang T, sinh năm 2009 và cháu Nguyễn Ngọc Hồng A, sinh năm: 2013. Ly hôn, bà Phạm Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Hồng A và ông Nguyễn Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Quang T. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bên nào.

Hai bên đương sự có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Hồng Y và ông Nguyễn Ngọc S tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Hồng Y và ông Nguyễn Ngọc S không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng chúng tôi.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Phạm Hồng Y tự nguyện chịu theo quy định pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001947 ngày 15/6/2022 của Chi cục THADS quận Cẩm Lệ. Bà Y được hoàn trả số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Duy TA ;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng